|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /2024/QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 2 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21 tháng 2 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 06:**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:**

“5. “Người có thẩm quyền” là người có thẩm quyền quyết định cho phép hoặc trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế ***được quy định cụ thể tại Điều 3 Quyết định này***, bao gồm:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

***c) Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương***.”

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:**

“Điều 3. Thẩm quyền cho ***chủ trương đăng cai*** và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế sau:

a) Hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là người đứng đầu hoặc quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương trở lên của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế;

b) Hội nghị, hội thảo quốc tế có chủ đề, nội dung liên quan đến các vấn đề về chủ quyền quốc gia, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, quyền con người hoặc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. ***Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ cho chủ trương đăng cai***, quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan mình và cho phép các đơn vị tổ chức sau đây được tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan ***cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có thẩm quyền***;

b) Các cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài do ***cơ quan cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ*** có thẩm quyền cho phép hoạt động, trừ trường hợp nêu tại điểm c khoản này;

c) Đối với các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, người có thẩm quyền là Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo danh sách do Bộ Nội vụ quy định.

***3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:***

***a) Cho chủ trương đăng cai đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện phân cấp nêu tại điểm a khoản 4 Điều này;***

***b) Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đó chủ trì tổ chức;***

***c) Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.***

***4. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:***

***a) Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung góp ý thống nhất của các cơ quan liên quan, đồng thời đáp ứng được một trong hai tiêu chí: (i) không có nội dung nhạy cảm, phức tạp; (ii) đã có ý kiến đồng ý về chủ trương của cơ quan Đảng liên quan.***

***Trường hợp không đáp ứng các điều kiên phân cấp nêu trên thì trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.***

***b) Quyết định việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của cơ quan mình, các cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho phép hoạt động trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này”.***

**3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:**

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ***Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*** có trách nhiệm:

a) Tuân thủ quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại các Điều 3, 4, 5 của Quyết định này; phối hợp cho ý kiến trong quá trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo Điều 5 của Quyết định này;

b) Kiểm tra, bảo đảm các hội nghị, hội thảo quốc tế được tổ chức theo nội dung, Đề án đã được phê duyệt;

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế;

d) Theo dõi, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan của người có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Quyết định này.”

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:**

“3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ***Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương***và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2024 và sửa đổi, bổ sung một số điều tương ứng tại Quyết định số [06/2020/QĐ-TTg](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=122/2001/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21 tháng 2 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế gửi trước ngày Quyết định này có hiệu lực mà chưa được cấp giấy phép thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách Xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, QHQT (3). | **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG**  **[daky]** |